

Số: 34/2021/QĐST-DS

Hồng Ngự, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

+ Chị Nguyễn Thị Chi L, sinh năm 2000. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

+ Anh Nguyễn Duy L, sinh ngày 14/3/2005;

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 27/3/2011;

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Cẩm G theo pháp luật là cha ruột ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ ông Nguyễn Văn K (các thành viên trong hộ ông K gồm ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị N, chị Nguyễn Thị Chi L, anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Cẩm G) có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị H tiền giá trị quyền sử dụng đất là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hộ ông Nguyễn Văn K (các thành viên trong hộ ông K gồm ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị N, chị Nguyễn Thị Chi L, anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Cẩm G) được sử dụng phần đất có diện tích 160m² trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 trở về mốc M1 tại một phần thửa đất số 614 tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT.

Hộ Nguyễn Văn K được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/12/2020, sơ đồ đo đạc ngày 28/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện HN).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng là 2.950.000đ bà H đã tạm ứng và đã chi xong, ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Chi L, anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Cẩm G có trách nhiệm trả lại cho bà H 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Chi L, anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Cẩm G chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung